

Quảng Nam, ngày 28 tháng 08 năm 2023

" V/V : Giải trình số liệu Báo cáo  
kết quả hoạt động kinh doanh 6 tháng năm 2023 so  
với KQKD 6 tháng năm 2022 của BCTC Riêng và hợp nhất".

**Kính gửi : - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC  
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (HOSE)**

- Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán

- Đơn vị giải trình : **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT PETRO MIỀN TRUNG**

- Mã chứng khoán : **PMG**

- Phó Tổng Giám đốc : **NGUYỄN VĂN TRUNG**

- Nội dung giải trình : Chênh lệch lợi nhuận kết quả hoạt động kinh doanh 6 tháng năm 2023 so với KQKD 6 tháng năm 2022 của BCTC riêng và hợp nhất

Công ty Cổ phần đầu tư và sản xuất Petro Miền Trung được thành lập theo giấy phép đăng ký kinh doanh số 4000462724 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam đăng ký thay đổi lần thứ 20 cấp ngày 25/09/2020. Chúng tôi xin giải trình số liệu chênh lệch doanh thu và lợi nhuận sau thuế trên báo cáo riêng và hợp nhất 6 tháng năm 2023 so với 6 tháng năm 2022 như sau

**BẢNG SO SÁNH SỐ LIỆU TRÊN BÁO CÁO RIÊNG**

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	6T 2023	6T 2022	Chênh lệch
1	2	3	4=2-3
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	805.425.029.501	944.546.312.059	(139.121.282.558)
2. Doanh thu thuần về BH và c/c DV	805.425.029.501	944.546.312.059	(139.121.282.558)
3 Giá vốn hàng bán	800.177.179.828	924.654.448.516	(124.477.268.688)
4. Lợi nhuận gộp về BH và c/c DV	5.247.849.673	19.891.863.543	(14.644.013.870)
5. Doanh thu hoạt động tài chính	16.253.246.138	15.788.396.240	464.849.898
6. Chi phí tài chính	22.004.696.544	13.015.261.103	8.989.435.441
7. Chi phí bán hàng	8.496.040.579	2.886.886.935	5.609.153.644
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	3.470.825.092	2.928.726.022	542.099.070
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(12.470.466.404)	17.026.508.014	(29.496.974.418)
10. Thu nhập khác	3.660.214.520	3.635.760.796	24.453.724
11. Chi phí khác	176.014.221	10.415.294	165.598.927
12. Lợi nhuận khác (40=31-32)	3.484.200.299	3.625.345.502	(141.145.203)
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(8.986.266.105)	20.651.853.516	(29.638.119.621)
14. Chi phí thuế TNDN hiện hành		4.236.982.762	(4.236.982.762)
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(8.986.266.105)	16.414.870.754	(25.401.136.859)



## BẢNG SO SÁNH SỐ LIỆU TRÊN BÁO CÁO HỢP NHẤT

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	6T 2023	6T 2022	Chênh lệch
1	2	3	4=2-3	
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	978.737.928.241	1.093.711.485.975	-114.973.557.734
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	24.778.990.166	30.004.605.320	- 5.225.615.154
3	Doanh thu thuần về bán hàng và c.cấp dịch vụ	953.958.938.075	1.063.706.880.655	-109.747.942.580
4	Giá vốn hàng bán	840.385.112.278	955.178.098.159	-114.792.985.881
5	Lợi nhuận gộp bán hàng và c.cấp dịch vụ	113.573.825.797	108.528.782.496	5.045.043.301
6	Doanh thu hoạt động tài chính	9.041.289.336	27.660.145.381	- 18.618.856.045
7	Chi phí tài chính	21.183.237.687	18.907.802.602	2.275.435.085
8	Chi phí bán hàng	109.807.654.845	101.410.895.470	8.396.759.375
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	22.050.991.429	20.166.165.647	1.884.825.782
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	- 30.426.768.828	- 4.295.935.842	- 26.130.832.986
11	Thu nhập khác	9.804.219.543	9.618.290.820	185.928.723
12	Chi phí khác	1.523.987.275	1.361.740.946	162.246.329
13	Lợi nhuận khác	8.280.232.268	8.256.549.874	23.682.394
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	- 22.146.536.560	3.960.614.032	- 26.107.150.592
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.874.166.152	5.431.612.669	- 3.557.446.517
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	2.578.018.335	1.616.404.620	961.613.715
17	Lợi nhuận sau thuế TNDN	- 26.598.721.047	- 3.087.403.257	- 23.511.317.790
18	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	- 12.891.695.772	9.415.249.127	- 22.306.944.899
19	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	- 13.707.025.275	- 12.502.652.384	- 1.204.372.891

6 tháng năm 2023 tình hình kinh doanh thuận lợi, sản lượng hàng tiêu thụ tăng so với cùng kỳ năm trước. tuy nhiên giá CP của thế giới thấp hơn nhiều so với giá CP 6 tháng/2022 nên về doanh thu 6 tháng/2023 giảm so với 6 tháng năm 2022. Kết quả kinh doanh 6 tháng/2023 PMG bị ảnh hưởng nặng nề do một chuyến hàng LPG nhập khẩu có tỷ lệ chất lượng hàng hóa vượt mức tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa lưu thông tại thị trường Việt Nam, buộc Công ty phải làm thủ tục tái xuất, gây thiệt hại từ chi phí Logistics, giảm giá hàng tái xuất.

Trên đây là toàn bộ phần giải trình của Công ty chúng tôi  
Trân trọng kính chào./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VP.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & SẢN XUẤT  
PETRO MIỀN TRUNG**

**KT TỔNG GIÁM ĐỐC  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



**NGUYỄN VĂN TRUNG**